

# **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

## **TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH 2**

**1.Mã học phần: ITS3102**

**2.Số tín chỉ: 5**

**3.Học phần tiên quyết: ITS3101**

**4.Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt và tiếng Anh**

**5.Giảng viên :**

### **Giảng viên 1**

Họ và tên: Lê Lêna

Chức danh: học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Quốc tế học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn (ĐHKHXH&NV)

Địa chỉ liên hệ: 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại, email: 0979231184/ [lelenavn@gmail.com](mailto:lelenavn@gmail.com)

### **Giảng viên 2**

Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Trang

Chức danh: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần tại Khoa Quốc tế học

Địa chỉ liên hệ: Khoa Quốc tế học, ĐHKHXH&NV, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: 0948471084

Email: trangntt84@yahoo.com

### **6.Mục tiêu của học phần:**

- Giúp sinh viên có phát triển tiếng Anh học thuật chuyên ngành Quốc tế, làm cơ sở cho việc học lên các học phần tiếng Anh chuyên ngành cao hơn. Đồng thời, qua các chủ đề được lựa chọn, sinh viên sẽ được củng cố và mở rộng thêm các kiến thức chuyên ngành bằng tiếng Anh. Từ đó, học phần góp phần giúp sinh viên có thể sử dụng thành thạo tiếng Anh phục vụ việc học tập chuyên ngành tốt hơn, cao hơn nữa là có khả năng vận dụng những kiến thức, kỹ năng có được vào vào thực tiễn.
- Tạo cho sinh viên hứng thú sử dụng, tìm hiểu sâu hơn về tiếng Anh chuyên ngành Quốc tế cũng như rèn luyện các kỹ năng học tập, nghiên cứu, làm việc cần thiết cho sinh viên.

### **7.Chuẩn đầu ra của học phần:**

#### **7.1 Kiến thức:**

**Vận dụng** được vốn từ vựng và những mẫu câu được trang bị trong các giờ học để trình bày được các chủ đề có liên quan tới tổ chức quốc tế (Liên minh Châu Âu, NATO,), văn hoá (một số phong tục ở các quốc gia), các vấn đề toàn cầu (bùng nổ dân số, khủng bố quốc tế), kinh tế (nhóm G20), ngoại giao (quan hệ song phương Việt Nam - Mỹ, Việt Nam - Trung Quốc và quan hệ đa phương ở Châu Âu).

**Vận dụng** được các hiện tượng ngữ pháp sau trong các bài viết: mệnh đề đẳng lập, mệnh đề phụ thuộc, mệnh đề trạng ngữ, từ nối (and, but, so,...) , dấu hiệu chuyển ý (however, thus, for example, finally, indeed, therefore,...), v.v.

**Vận dụng** các từ gần nghĩa, đồng nghĩa thay thế cho nhau, các cụm từ để diễn đạt cùng một ý; phát triển từ vựng và tăng lượng từ về QHQT.

## 7.2. Kỹ năng:

### **Đọc - hiểu:**

Sinh viên có thể vận dụng kiến thức để tóm tắt, tìm ý chính của từng khổ - đoạn - bài;

Dạng bài: True-False; Trả lời câu hỏi

### **Dịch xuôi - ngược**

Có thể phân tích câu ghép-phức; dịch đảm bảo đúng và thoát ý, trôi chảy.

### **Dịch ngược:**

Dịch một đoạn văn vận dụng các thì, các dạng câu phức, câu ghép. Đoạn văn rõ ràng, văn phong sáng sủa; đảm bảo đúng ngữ pháp

### **Nghe**

VOA Special English (tin chậm)

Kỹ năng nghe hiểu, nghe để lấy thông tin chính, nghe lấy thông tin chi tiết, nghe và nhận biết ngữ điệu, nghe và nhận biết trọng âm, nghe và tóm tắt nội dung.

### **Nói**

Sinh viên diễn đạt ý bằng câu đầy đủ và đúng về ngữ pháp, có thể tham gia thảo luận về các chủ đề trong học phần.

## 7.3. Thái độ

Sinh viên tôn trọng sự đa dạng về quan điểm, niềm tin trong công việc. Môn học giúp sinh viên cảm thấy yêu thích môn học; Tự tin hơn khi giao tiếp bằng tiếng Anh; hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến chuyên ngành học bằng tiếng Anh; từ đó hỗ trợ cho việc học các chuyên ngành bằng tiếng Việt và xác định được khả năng, ưu thế cá nhân để từ đó đề ra được định hướng học tập và việc làm trong tương lai.

## **8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá:**

### **8.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên**

- Trọng số: 10%
- Hình thức: chuyên cần

### **8.2. Kiểm tra - đánh giá giữa kì và cuối kì**

#### **+ Giữa kì:**

- Trọng số: 30%
- Hình thức:

Kỹ năng đọc - dịch: Thi viết

Kỹ năng nghe - nói: Thuyết trình cá nhân hoặc nhóm

#### **+ Cuối kì:**

- Trọng số: 60%
- Hình thức:

Kỹ năng đọc-dịch: Thi viết

Kỹ năng nghe-nói: Thi viết và vấn đáp

## 9. Giáo trình bắt buộc (tác giả, tên giáo trình, nhà xuất bản, năm xuất bản):

### ❖ *Học liệu bắt buộc*

1. Tài liệu theo chủ đề của giảng viên

### ❖ *Học liệu tham khảo*

2. Website VOA Learning English: <https://learningenglish.voanews.com/>
3. Website Breaking News English: <https://breakingnewsenglish.com/>
4. Website The Diplomat Magazine: <https://thediplomat.com/>
5. Website VOA News: <https://www.voanews.com/>
6. Website BBC News: <http://www.bbc.com/>
7. Website Vietnam News: <https://vietnamnews.vn/>

## 10. Tóm tắt nội dung học phần:

*Chương trình tiếng Anh chuyên ngành Quốc tế học 2* với **05 tín chỉ** cung cấp vốn từ vựng và cấu trúc cơ bản giúp sinh viên có thể trình bày được một số các chủ đề trong khuôn khổ khung chương trình tiếng Anh chuyên ngành như tổ chức quốc tế (Liên minh Châu Âu, NATO,), văn hoá (một số phong tục ở các quốc gia), các vấn đề toàn cầu (bùng nổ dân số, khủng bố quốc tế), kinh tế (nhóm G20), ngoại giao (quan hệ song phương Việt Nam - Mỹ, Việt Nam - Trung Quốc và quan hệ đa phương ở Châu Âu). Thông qua nội dung học như vậy, sinh viên sẽ được trang bị hiểu biết về vấn đề quốc tế, một lượng từ vựng chuyên ngành nhất định và tiếp tục được củng cố về mặt ngữ pháp. Kỹ năng viết đoạn văn được giới thiệu chuyên sâu hơn và kỹ năng miêu tả sơ đồ/bảng biểu cũng được giới thiệu trong môn học này.

## 11. Nội dung chi tiết học phần:

### 1. Các tổ chức quốc tế:

- 1.1. Liên Minh Châu Âu (EU)
- 1.2. Khối Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO)

### 2. Văn hóa:

- 2.1. Ngày lễ lớn trên thế giới: Lễ Giáng Sinh
- 2.2. Các vấn đề liên quan tới văn hoá

### 3. Vấn đề toàn cầu:

- 3.1. Cuộc chiến chống khủng bố quốc tế
- 3.2. Ô nhiễm môi trường và các vấn đề liên quan

### 4. Kinh tế:

- 4.1. Nhóm G20

### 5. Xã hội

- 5.1. Các vấn đề liên quan đến xã hội

### 6. Ngoại giao:

- 6.1. Quan hệ Việt Nam – Trung Quốc
- 6.2. Quan hệ Việt Nam – Mỹ
- 6.3. Quan hệ đa phương ở Châu Âu